

Số: 07/2020/QĐDS-ST

Cẩm Mỹ, ngày 22 tháng 10 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu tuyên bố một người mất tích**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trương Thị Thùy Trang

Thư ký phiên họp: Ông Phạm Thái Học, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên họp: Ông Dương Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 81/2020/TLST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2020 về việc “*Yêu cầu tuyên bố một người mất tích*” theo Quyết định mở phiên họp số: 171/2020/QĐST-VDS ngày 12 tháng 10 năm 2020 gồm những người tham gia tố tụng sau:

- Người yêu cầu: Anh Lê Tuấn D, sinh năm 1979 (vắng mặt).

HKTT: Thôn 4, xã Q, huyện X, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ: Tổ 3, khu phố A, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

- Người bị yêu cầu: Chị Phan Thị Phương L, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Nơi cư trú cuối cùng: Số 160, ấp B, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Anh Lê Tuấn D và chị Phan Thị Phương L kết hôn vào năm 2003 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận kết hôn số Ro 061, quyền số 01/2003 ngày 18 tháng 6 năm 2003. Trong quá trình chung sống vợ chồng không có con chung, cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn nên đến năm 2007 anh chị đã sống ly thân, chị L bỏ đi khỏi nơi cư trú tại số 160, ấp B, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Từ ngày 21/9/2015 chị L có đến Công an xã X để làm thủ tục cắt hộ khẩu thường trú chuyển về xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ, tuy nhiên chị L cũng không về đăng ký thường trú tại địa chỉ trên và chị L bỏ đi biệt tích cho đến nay. Anh D đã áp dụng mọi biện pháp tìm kiếm chị L nhưng không có kết quả. Chị L bỏ đi khỏi nơi cư trú cuối cùng là số 160, ấp B, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai đến nay không có tin tức nên anh D làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Phan

Thị Phương L mất tích theo quy định pháp luật. Về biện pháp quản lý tài sản của người bị tuyên bố mất tích: anh D không yêu cầu.

* Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý việc dân sự và tại phiên họp đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu giải quyết việc dân sự anh Lê Tuấn D, tuyên bố chị Phan Thị Phương L mất tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, căn cứ vào ý kiến của kiểm sát viên và kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh Lê Tuấn D và chị Phan Thị Phương L kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận kết hôn số Ro 061, quyền số 01/2003 ngày 18 tháng 6 năm 2003, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, do vợ chồng mâu thuẫn nên anh chị đã sống ly thân, chị L bỏ đi khỏi địa phương từ ngày 21/9/2015 đến nay không rõ địa chỉ nên anh D làm đơn yêu cầu tuyên bố chị Phan Thị Phương L mất tích. Vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là “*Yêu cầu tuyên bố một người mất tích*” theo quy định tại khoản 3 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị L có nơi cư trú cuối cùng tại số 160, ấp B, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai nên căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đơn yêu cầu của anh D thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về thủ tục tố tụng: anh Lê Tuấn D có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vắng mặt anh D.

[3] Về quyền yêu cầu: anh Lê Tuấn D và chị Phan Thị Phương L kết hôn hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng chung sống không hạnh phúc nên anh chị đã sống ly thân và chị L bỏ đi khỏi địa phương từ ngày 21/9/2015 đến nay không có tin tức nên anh D có quyền yêu cầu tuyên bố chị L mất tích. Theo xác nhận của Công an xã X thì chị Phan Thị Phương L trước đây có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp B, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai nhưng từ ngày 21/9/2015 chị L đã làm thủ tục cắt hộ khẩu thường trú chuyển về xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Tuy nhiên, theo xác nhận của Công an xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ thì từ ngày 21/9/2015 chị L không về đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ, hiện nay không rõ tin tức gì của chị L. Căn cứ Điều 68 của Bộ luật Dân sự và Điều 387 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đơn yêu cầu của anh D có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp quản lý tài sản của người bị tuyên bố mất tích: anh D không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Về lệ phí: anh D phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

[6] Ý kiến của Vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 149; khoản 2 Điều 367; khoản 1 Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 68 của Bộ luật Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh Lê Tuấn D.

Tuyên bố chị Phan Thị Phương L, sinh năm 1981, nơi cư trú cuối cùng: số 160, ấp B, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai mất tích.

2. Về yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp quản lý tài sản của người bị tuyên bố mất tích: anh Lê Tuấn D không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: anh Lê Tuấn D phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được khấu trừ vào 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng lệ phí mà anh Lê Tuấn D đã nộp tại biên lai thu tiền số 0001872 ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đồng Nai. Anh Lê Tuấn D đã nộp đủ lệ phí.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: các đương sự được quyền kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Thời hạn kháng cáo là 10 ngày kể từ ngày người yêu cầu và người bị yêu cầu giải quyết việc dân sự được tổng đạt quyết định hợp lệ theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân huyện C và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai được quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã X;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu hsvv;
- Lưu av.

THẨM PHÁN

Trương Thị Thùy Trang